TÒA ÁN NHÂN DÂN Q.HẢI CHÂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:104/2019/HS-ST
Ngày 05-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Thanh Trà
Ông Phạm Xoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 107/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Hoàng C (Tên gọi khác: Không); sinh ngày: 25/6/1991 tại Quảng Nam; nơi cư trú: Số 7 B, phường V, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng V, sinh năm: 1969 và bà Hoàng Thị Kim C, sinh năm: 1969; Gia đình có 03 người con, bị cáo là con lớn nhất; có chồng là Nguyễn Anh T, sinh năm 1992; bị cáo có 03 con nhỏ là Nguyễn Thị Tố T, sinh năm 2010, Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 2014 và Nguyễn Hoàng Tấn P, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: chưa;

Bị cáo bị tạm giam ngày 24/8/2019, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Nguyễn Minh T1, sinh năm: 1991. Nơi cư trú: Thôn P, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Nguyễn Thị Phương N1, sinh năm: 1997. Nơi cư trú: Thôn P, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

Anh Phạm Doãn T2, sinh năm: 1991. Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

Anh Huỳnh Đắc Thanh N2, sinh năm: 1994. Nơi cư trú: Thôn X, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

Người làm chứng:

Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm: 1998. Nơi cư trú: K293/25 N, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

Anh Đinh Công H2, sinh năm: 1987. Nơi cư trú: Số 73 B, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

Chị Lê Thị Nguyệt T3, sinh năm: 1994. Nơi cư trú: 25 Đ, tổ X phường K, quận C, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 10 tháng 3 năm 2019, anh Nguyễn Minh T1 cùng với anh Đinh Công H2, chị Lê Thị Nguyệt T3 cùng với Nguyễn Thị Hoàng C ngồi ăn uống tại quán T trên đường 30/4, thành phố Đà Nẵng. Sau đó cả nhóm xuống khu vực đường biển N, thành phố Đà Nẵng uống nước rồi anh H2 và chị T3 ra về.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, anh T1 điều khiển xe mô tô Yamaha hiệu Sirius màu trắng biển kiểm soát 92F1-223.67 (xe này của em ruột anh T1 là chị Nguyễn Thị Phương N1 làm chủ sở hữu) chở C đến nhà nghỉ số 15 đường N, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng, thuê phòng 202 để nghỉ ngơi. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi thấy anh T1 đang nằm ngủ nên C nảy sinh ý định trộm cắp tài sản và lục túi quần lấy giấy tờ xe nêu trên và số tiền 700.000 đồng. C xuống gặp anh Nguyễn Văn H1 là nhân viên lễ tân của nhà nghỉ và có nhờ anh H1 mở cửa nhà nghỉ và C điều khiển xe đi khỏi nhà nghỉ.

Khoảng 8 giờ ngày 11/3/2019, C điều khiển xe vào nhà anh Phạm Doãn T2 nói với anh T2 đây là xe do C mua lại, không có tiền nên muốn mang đi cầm nhưng vì không có giấy chứng minh nhân dân nên nhờ anh T2 đem đi cầm giúp. T2 tưởng thật nên cùng với C đến tiệm sửa xe Huỳnh Nam tại 137 H, thị trấn N, huyện D, tỉnh Quảng Nam cầm xe cho anh Huỳnh Đắc Thanh N2 với số tiền 5.000.000 đồng. C đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 00 giờ 40 phút ngày 11/3/2019, phát hiện bị chiếm đoạt tài sản, anh T1 đến Công an trình báo sự việc.

Vật chứng thu giữ từ:

- Huỳnh Đắc Thanh N2: 01 xe mô tô Yamaha hiệu Sirius màu trắng biển kiểm soát 92F1-223.67, số khung C6J0FY141907, số máy 5C6J141914 và giấy tờ xe.

- Nguyễn Văn H1: 01 đĩa CD có ghi hình ảnh đối tượng đã lấy xe mô tô biển kiểm soát 92F1-223.67 tại nhà nghỉ số 15 đường N, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng vào ngày 10/3/2019.

* Theo bản kết luận định giá tài sản số: 60/KL-HĐĐG ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND quận Hải Châu kết luận: 01 xe mô tô Yamaha hiệu Sirius màu trắng biển kiểm soát 92F1-223.67, số khung C6J0FY141907, số máy 5C6J141914 có giá trị là 3.500.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản C chiếm đoạt là 4.200.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 112/CT-VKS ngày 15/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hoàng C về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, n, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hoàng C từ 04 đến 05 tháng tù.

Tại phiên tòa, quá trình xét hỏi bị cáo Nguyễn Thị Hoàng C thừa nhận hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng đã truy tố.

Bị cáo Nguyễn Thị Hoàng C nói lời nói sau cùng: Trong quá trình bị tạm giam, bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có cơ sở để xác định: Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 10 tháng 3 năm 2019, tại nhà nghỉ số 15 đường N, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Thị Hoàng C có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Minh T1 01 xe mô tô Yamaha hiệu Sirius màu trắng biển kiểm soát 92F1-223.67, trị giá 3.500.000

đồng và số tiền 700.000 đồng, tổng trị giá tài sản C chiếm đoạt là 4.200.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị Hoàng C đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hoàng C là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thì thấy: Nguyễn Thị Hoàng C là người có sức khỏe lao động nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nhưng không phải lao động nên đã lén lút thực hiện trộm cắp tài sản. Mặc dù giữa C và anh T1 mới quen biết nhưng anh T1 đã cùng Châu vào nhà nghỉ, lợi dụng sơ hở lúc người bị hại ngủ say nên bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Minh Trung, lục tìm tài sản trên người và lấy chìa khóa xe để trên bàn để thuận tiện cho việc lấy tài sản, mục đích tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Sau khi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan điều tra ra quyết định truy nã. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xử phạt cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân biết tôn trọng pháp luật.

Về các tình tiết tăng nặng: Không có.

Về các tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo hiện đang có thai, sau khi Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu ra quyết định truy nã, ngày 24/8/2019 bị cáo ra đầu thú nên khi quyết định mức hình phạt Hội đồng xét xử áp dụng các điểm i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Bị cáo C có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng nên HĐXX áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cho bị cáo.

[4] Đối với việc Huỳnh Đắc Thanh N2 nhận cầm cố xe mô tô nhưng N2 không biết xe này do C trộm cắp mà có. Tuy nhiên, N2 cầm cố xe không chính chủ nên Công an quận Hải Châu đã xử phạt vi phạm hành chính nên HĐXX không đề cập xử lý.

[5] Đối với hành vi của Phạm Doãn T2 cho C mượn chứng minh nhân dân và cùng C đến cầm cố xe cho anh Huỳnh Đắc Thanh N2 nhưng T2 không biết xe này do C trộm cắp mà có nên HĐXX không đề cập xử lý. Đối với số tiền 5.000.000 đồng, T2 đã trả cho Huỳnh Đắc Thanh N2, do T2 không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp thì giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[6] Về xử lý tang vật và trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, Công an đã thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Phương N1 01 xe mô tô Yamaha hiệu Sirius màu trắng biển kiểm soát 92F1-223.67, số khung C6J0FY141907, số máy 5C6J141914, 01 chìa khóa xe biển kiểm soát 92F1-223.67 và 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô xe máy số 003992. Chị N1 không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 700.000 đồng, C lấy trộm của anh T1, anh T1 không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Hoàng C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt: Nguyễn Thị Hoàng C 04 (Bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam, ngày 24/8/2019.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Hoàng C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- CA quận Hải Châu;
- VKSND quận Hải Châu;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Phương Thảo